TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày: 29/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Sương – Cán bộ hưu trí huyện Tam Bình.

2. Ông Nguyễn Văn Mua – Chủ tịch hội nạn nhân chất độc da cam Dioxin huyện Tam Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2017/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Tấn V, sinh năm 1984 tại xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc L; có vợ Trần Thị H và 01 con sinh năm 2006; anh em ruột có 03 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1992);

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1986 tại xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Đ; có vợ Nguyễn Thị Hồng T và 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2007); anh chị em ruột có 04 người (lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất là bị cáo);

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Phạm Nhật A, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Võ Huỳnh Khánh T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông Võ Văn T, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 22/6/2017 Trần Tấn V có rủ NLC1 ngụ ấp Tổng Hưng B, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; Nguyễn Minh Đ uống rượu tại quán Cẩm Giang thuộc ấp Phú Sơn A, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (ngoài mối quan hệ là bạn bè thì Nguyễn Minh Đ gọi cha, mẹ của V là cha mẹ nuôi). Trong lúc uống rượu V kể với Đ và NLC1 sự việc tối ngày 21/6/2017 Phạm Nhật A cùng 02 thanh niên khác (không biết họ tên, địa chỉ) cầm hung khí đến nhà ba mẹ V để đòi tiền nợ hụi thay mẹ của Nhật A. Tại nhà của ba mẹ V, Nhật A có dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm cha mẹ V. Do V biết nơi làm việc Nhật A nên Vương nói với Đ và NLC1 "Để lát đi kiếm nó (Phạm Nhật A) coi sao hôm qua cầm dao qua nhà đòi chém". Đ đồng ý "ừ, đi thì đi". NLC1 thì không phản ứng gì. Cả ba cùng uống rượu đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ. V rủ Đ và NLC1 cùng về nhà V uống rượu tiếp và Đ, NLC1 đồng ý. Trên đường về V không điều khiển xe mô tô 67C1 – 9928 về hướng nhà mình mà điều khiển xe đến cửa hàng trang trí nội thất Trúc Linh địa chỉ ấp 6B, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nơi Phạm Nhật A làm việc để tìm Nhật A nói chuyện. Nguyễn Minh Đ điều khiển xe 64F6 –1691, NLC1 điều khiển xe 64H2 - 6102 chạy theo phía sau.

Khi đến cửa hàng trang trí nội thất Trúc Linh, V vào bên trong cửa hàng tìm Phạm Nhật A, Đ và NLC1 đậu xe trước cửa hàng để đợi V. Nhật A từ trong cửa hàng đi ra gặp V thì V nói "mày làm gì tối hôm qua đến nhà tao đòi đâm ông già tao (cha của V)"; vừa nói xong V dùng tay phải đánh vào vùng mặt của Nhật A nhưng Nhật A tránh né kịp. V tiếp tục dùng mũ bảo hiểm của mình đánh vào vùng đầu của Nhật A, Nhật A giơ tay trái lên đỡ làm mũ bảo

hiểm trúng vào tay trái của Nhật A. V dùng mũ bảo hiểm đánh thêm 03 cái vào vùng đầu của Nhật A, Nhật A giơ tay trái lên đỡ làm mũ bảo hiểm trúng vào đầu và cẳng tay trái của Nhật A làm mũ bảo hiểm V đang cầm bị rơi xuống đất.

Nghe tiếng ồn ào do đánh nhau, NLC2 ngụ ấp 6B, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long là chủ cửa hàng trang trí nội thất Trúc Linh từ phía sau cửa hàng đi ra. Thấy sự việc NLC2 đến can nhưng bị Đ ngăn cản. Đ đến kéo Nhật A từ cửa hàng ra đường tỉnh 905. Lúc này NLC1 thấy Đ kéo Nhật A ra hướng đường tỉnh 905 NLC1 đến ngăn cản không cho Đ đánh Nhật A. V dùng tay không đánh nhiều cái vào vùng mặt của Nhật A. Đạo nhặt mũ bảo hiểm của V làm rơi đánh nhiều cái vào vùng đầu phía sau của Nhật A. Nhật A lùi lại bỏ chạy. Đ tiếp tục cầm mũ bảo hiểm trên tay rượt theo đánh nhiều cái vào vùng đầu của Nhật A nên Nhật A giơ tay trái lên đỡ làm mũ bảo hiểm trúng vào đầu và cẳng tay trái của Nhật A. NLC2 và NLC1 đến ngăn cản và lấy mũ bảo hiểm Đ đang cầm trả lại cho V. Sau đó V, Đ và NLC1 điều khiển 03 xe mô tô rời khỏi hiện trường.

Phạm Nhật A bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ - thành phố Cần Thơ điều trị đến ngày 26/6/2017 thì xuất viện. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 84/2017/TgT ngày 18/8/2017 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Vĩnh Long kết luận thương tích của Phạm Nhật A: Chấn thương đầu được điều trị ổn định; chấn thương cẳng tay trái được điều trị phục hồi tốt; gãy kín 1/3 dưới xương trụ trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11% (mười một phần trăm).

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng xanh có sọc xuôi màu xanh dương, bên phải có dòng chữ BCH CĐCS công ty TNHH may mặc Bower Việt Nam, bên trái có dòng chữ WM, quai màu đen. Kết quả cân trọng lượng mũ bảo hiểm nêu trên xác định là 500 gram.

- 01 (một) xe mô tô biển số 64F6 – 1691, nhãn hiệu QUICK, màu sơn màu nâu, số máy P50FMG-01002483, số khung WGXCHL-01041073, xe đã qua sử dụng;

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0087205 của xe mô tô 64F6-1691, do Võ Văn T ngụ ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long đứng tên chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phạm Nhật A yêu cầu các bị cáo Trần Tấn V và Nguyễn Minh Đ bồi thường các khoản chi phí cứu chữa, tổn thất về mặt tinh thần và tiền ngày công lao động với tổng số tiền là 21.253.313 đồng (hai mươi mốt triệu hai trăm năm mươi ba ngàn ba trăm mười ba đồng). Qua yêu cầu trên các bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu và hiện nay bị can Trần Tấn V đã nộp được 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Tam Bình vào ngày 23 tháng 11 năm 2017 theo biên lai thu số 000559.

Đối với hành vi của NLC1, quá trình điều tra chưa đủ chứng cứ chứng minh có yếu tố đồng phạm nên cơ quan điều tra không đề cập đến việc xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi gây mất trật tự công cộng của Phạm Nhật A, Công an xã Long Phú, huyện Tam Bình đã có quyết định xử lý vi phạm với số tiền là 750.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 06/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố các bị cáo Trần Tấn V, Nguyễn Minh Đ về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên tóm tắt kết luận nội dung vụ án. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự chính trị ở địa phương. Bản cáo trạng số 34 ngày 06/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo Trần Tấn V, Nguyễn Minh Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai. Các bị cáo là lao động chính trong gia đình lẽ ra phải chí thú làm ăn tạo của cải vật chất nuôi sống bản thân nhưng trái lại, các bị cáo sau khi uống rượu sẵn sàng dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn trong đời sống.

Về hậu quả, các bị cáo gây thiệt hại cho sức khỏe của người bị hại tỷ lệ thương tật 11%. Bị cáo V là người chủ động rủ bị cáo Đ đi tìm bị hại Phạm Nhật A để đánh nhau. Các bị cáo dùng mũ bảo hiểm là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho Nhật A. Bị cáo Đ là đồng phạm với vai trò người giúp sức. Khi được V rủ đi tìm Nhật A thì Đ đã đồng ý. Bị cáo V đánh Nhật A, NLC2 là chủ cửa hàng trang trí nội thất can ra thì bị Đ ngăn cản. Tuy nhiên, xét về nguyên nhân sự việc sâu xa là do lỗi một phần của người bị hại. Người bị hại cầm dao đến nhà của bị cáo V, dùng lời lẽ xúc phạm cha mẹ của bị cáo V. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục một phần hậu quả là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước. Chúng ta cần rút ra bài học, sống và làm việc theo pháp luật để đảm bảo kỉ cương, trật tự xã hội đồng thời có tính răn đe đối với những ai thực hiện hành vi phạm tội sẽ bị xử lý nghiêm minh. Cần cách ly hai bị cáo một thời gian ra khỏi xã hội để có thời gian tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Từ những phân tích trên, kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 33; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b

khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: tuyên bố các bị cáo Trần Tấn V, Nguyễn Minh Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích"; đề nghị xử phạt các bị cáo:

Trần Tấn V từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Nguyễn Minh Đ từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại rút lại một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về ngày công lao động, yêu cầu hai bị cáo bồi thường số tiền 19.253.313 đồng. Áp dụng các điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo V, Đ đồng ý bồi thường tiền theo yêu cầu của người bị hại. Bị cáo V đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo Đ đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng nên hai bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 9.253.313 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng xanh có sọc xuôi màu xanh dương, bên phải có dòng chữ BCH CĐCS công ty TNHH may mặc Bower Việt Nam, bên trái có dòng chữ WM, quai màu đen. Kết quả cân trọng lượng mũ bảo hiểm nêu trên xác định là 500 gam là công cụ phạm tội.

- Xe mô tô mang biển số 67C1 – 9928 không thu hồi được nên không xem xét xử lý.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 64F6 – 1691, nhãn hiệu QUICK, màu sơn màu nâu, số máy P50FMG-01002483, số khung WGXCHL-01041073, xe đã qua sử dụng;

+ 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0087205 của xe mô tô 64F6-1691 do Võ Văn T ngụ ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long đứng tên chủ sở hữu.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2017.

- Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo Trần Tấn V do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản sự việc, kết luận giám định pháp y về thương tích, vật chứng thu được và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 15 giờ ngày 22 tháng 6 năm 2017 tại cửa hàng trang trí nội thất Trúc Linh thuộc ấp 6B, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, Trần Tấn V và Nguyễn Minh Đ đã có hành vi dùng 01 mũ bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào vùng đầu và cẳng tay trái của Phạm Nhật A gây thương tích 11% (Mười một phần trăm).

Hành vi của bị cáo sử dụng nón bảo hiểm gây thương tích cho Phạm Nhật A với tỷ lệ thương tích 11% là yếu tố định tội theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[2] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người một cách trái pháp luật, thể hiện ý thức xem thường luật pháp, gây mất trật tự an ninh địa phương. Trong vụ án, các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ. Bị cáo V là người giữ vai trò chính, bị cáo Đ là đồng phạm với vai trò giúp sức thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ việc Nhật A cầm hung khí đến nhà bị cáo V đòi nợ hụi, dùng lời kẽ xúc phạm cha mẹ của bị cáo V nên bị cáo V rủ bị cáo Đ đi tìm Nhật A để trả thù thì bị cáo Đ đồng ý.

Theo quy định tại tiểu mục 3.1, mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP, ngày 12/5/2006 và điểm c, tiểu mục 2.2, mục 2, phần I Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP, ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì về công cụ phạm tội: "mũ bảo hiểm theo biên bản về việc kiểm tra nơi sản xuất của mũ bảo hiểm tại bút lục số 42 là hung khí nguy hiểm". Hành vi của các bị cáo V, Đ được đưa ra xét xử tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại cũng có lỗi một phần là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là thỏa đáng. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú theo dõi, giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Mũ bảo hiểm các bị cáo sử dụng gây thương tích cho Phạm Nhật A có đặc điểm: màu trắng xanh có sọc xuôi màu xanh dương, bên phải có dòng chữ BCH CĐCS công ty TNHH may mặc Bower Việt Nam, bên trái có dòng chữ WM, quai màu đen. Kết quả cân trọng lượng mũ bảo hiểm nêu trên xác định là 500 gam là công cụ sử dụng để phạm tội nay không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình năm 2015 sự tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô biển số 64F6 – 1691, nhãn hiệu QUICK, màu sơn màu nâu, số máy P50FMG-01002483, số khung WGXCHL-01041073, xe đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo Đ đi phạm tội. Quá trình điều tra xác định xe là của bà Nguyễn Thị N (chị ruột của bị cáo Đ) mua lại của ông Võ Văn T, sinh năm 1979 ngụ ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bà N đã tặng cho bị cáo Đ xong và không có yêu cầu gì về xe này. Ông T cũng trình bày đã bán xe cho chị N xong nhưng chưa làm thủ tục sang tên và ông không có yêu cầu gì trong vụ án này. Tại phiên Tòa, bị cáo Đ thừa nhận là chủ sở hữu xe mô tô nói trên nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước kèm theo giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0087205 mang tên Võ Văn T.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo V, Đ đồng ý bồi thường số tiền 19.253.313 đồng theo yêu cầu của người bị hại. Bị cáo V đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số No 000559 ngày 23/11/2017, bị cáo Đ đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số No 000562 ngày 25/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình nên hai bị cáo còn phải tiếp tục liên đới bồi thường số tiền 9.253.313 đồng, mỗi bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 4.626.657 đồng cho Phạm Nhật A.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng theo hai biên lai thu tiền số No 000559 ngày 23/11/2017 và No 000562 ngày 25/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình sẽ giao cho anh Phạm Nhật A nhận để trừ vào phần nghĩa vụ hai bị cáo V, Đ phải bồi thường cho người bị hại Phạm Nhật A.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Về án phí sơ thẩm:

- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, g khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải

nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 500.000 đồng.

- Bị cáo Trần Tấn V thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí được chính quyền địa phương xác nhận ngày 24/01/2018 nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo V theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là có căn cứ.

[7] Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 2 Điều 104; Điều 20; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

- Tuyên bố: các bị cáo Trần Tấn V, Nguyễn Minh Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Trần Tấn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (29/01/2018). Giao bị cáo Trần Tấn V cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (29/01/2018). Giao bị cáo Nguyễn Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo V, Đ đồng ý bồi thường số tiền 19.253.313 đồng theo yêu cầu của người bị hại. Bị cáo V đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số No 000559 ngày 23/11/2017, bị cáo Đ đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số No 000562 ngày 25/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình nên hai bị cáo còn phải tiếp tục liên đới bồi thường số tiền 9.253.313 đồng, mỗi bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 4.626.657 đồng cho Phạm Nhật A.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng theo hai biên lai thu tiền số No 000559 ngày 23/11/2017 và No 000562 ngày 25/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân

sự huyện Tam Bình sẽ giao cho anh Phạm Nhật A nhận để trừ vào phần nghĩa vụ hai bị cáo V, Đ phải bồi thường cho người bị hại Phạm Nhật A.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng xanh có sọc xuôi màu xanh dương, bên phải có dòng chữ BCH CĐCS công ty TNHH may mặc Bower Việt Nam, bên trái có dòng chữ WM, quai màu đen.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 64F6 – 1691, nhãn hiệu QUICK, màu sơn màu nâu, số máy P50FMG-01002483, số khung WGXCHL-01041073, xe đã qua sử dụng;

+ 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0087205 của xe mô tô 64F6-1691 do Võ Văn T ngụ ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long đứng tên chủ sở hữu.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2017.

4/ Về án phí sơ thẩm:

- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, g khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 500.000 đồng.

- Áp dụng điểm đ Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo Trần Tấn V.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (*mười lăm*) ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- CQ THAHS Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Huỳnh Thanh Hùng